

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/TT-2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 368/QĐ-TTHN ngày 08/4/2026 của Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long Hà nội về việc công bố công khai quyết toán năm 2025.

Hôm nay, Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Trụ sở làm việc số 9 Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội.

I. Thành phần gồm có:

1. Đ/c Nguyễn Thanh Quang - Bí thư Đảng bộ - Giám đốc Trung tâm;
2. Đ/c Nguyễn Hồng Chi – Phó Giám đốc – Chủ tịch Công đoàn;
3. Đ/c Hoàng Thu Thủy – Phó Chánh Văn phòng - Trưởng ban thanh tra nhân dân;
4. Hà Thị Tiệp – Bí thư Chi Đoàn thanh niên.

II. Nội dung niêm yết:

1. Niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long Hà Nội. Quyết định số 368/QĐ-TTHN ngày 08/4/2026 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm.
2. Thời gian niêm yết từ 8h00 ngày 09/4/2026 đến 17h00 ngày 09/5/2026.
3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông tin của Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long Hà Nội. 





TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Chi



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Quang

BAN THANH TRA NHÂN DÂN TM. CHI ĐOÀN THANH NIÊN

TRƯỞNG BAN

Hoàng Thu Thủy

BÍ THƯ

Hà Thị Tiệp



BIÊN BẢN

**Kết thúc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2025
((Theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC))**

Hôm nay, vào hồi 17 giờ 05 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2026

Địa điểm: Trụ sở làm việc số 9 Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội.

I. Thành phần gồm có:

- Đ/c Nguyễn Thanh Quang - Bí thư Đảng bộ - Giám đốc Trung tâm;
- Đ/c Nguyễn Hồng Chi - Phó Giám đốc - Chủ tịch Công đoàn;
- Đ/c Hoàng Thu Thủy – Phó Chánh Văn phòng - Trưởng ban thanh tra nhân dân;
- Hà Thị Tiệp - Bí thư Chi Đoàn thanh niên.

II. Nội dung thống nhất:

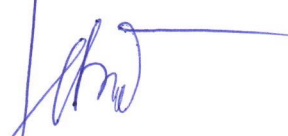
- Ngày 09/4/2026 Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long – Hà Nội đã có biên bản công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm. Đến ngày 09/5/2026 kết thúc công khai quyết toán ngân sách năm 2025.
- Trong thời gian niêm yết công khai từ ngày 09/4/2026 đến ngày 09/5/2026 không nhận được phản ánh nào của cán bộ, viên chức, người lao động Trung tâm.

Biên bản kết thúc niêm yết công khai được lập vào hồi 17h05 cùng ngày.

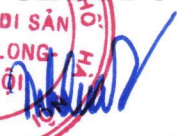


**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Chi
BAN THANH TRA NHÂN DÂN
TRƯỞNG BAN


Hoàng Thu Thủy



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Quang
TM. CHI ĐOÀN THANH NIÊN
BÍ THƯ


Hà Thị Tiệp

Số: 367/QĐ-TTHN

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/TT-2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 01/9/2006 của UBND Thành phố Hà Nội về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm Bảo tồn Khu di tích Cổ Loa - Thành Cổ Hà Nội; Quyết định số 5668/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên và xác định lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Bảo tồn Khu di tích Cổ Loa - Thành Cổ Hà Nội;

Căn cứ thông báo số 27 ngày 25/3/2026 về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long Hà nội.

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, phòng Kế hoạch tài chính và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Ban GĐ;
- Các phòng ban Trung tâm;
- Lưu: VT, KHTC.

 **GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Thanh Quang





QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025

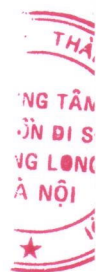
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTHN ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long Hà Nội)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (Nếu có)
A	Quyết toán thu				
I	Quyết toán thu				
A	Tổng số thu				
1	Số thu phí, lệ phí	44.027.215.000	44.027.215.000		
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
					
1.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Thu sự nghiệp khác				
B	Chi từ nguồn thu được để lại				
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	33.879.648.974	33.879.648.974		
1.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
b					
1.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
b					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Hoạt động sự nghiệp khác				
C	Số thu nộp NSNN				
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	4.402.721.500	4.402.721.500		
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				



					
1.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Hoạt động sự nghiệp khác				
4	Số nộp HSNN (tiết kiệm 5% từ nguồn thu phí để lại)	4.319.000.000	4.319.000.000		
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	131.633.815.345	131.633.815.345		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.613.000.000	9.613.000.000		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	122.020.815.345	122.020.815.345		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				



9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				



Mã chương: 599
Đơn vị báo cáo: Trung tâm Bảo tồn di sản
Thăng Long - Hà Nội
Mã ĐVQHNS: 1089081

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

Năm 2025

A. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình người lao động:

1.1. Người lao động có mặt tại thời điểm báo cáo:	116	Người
Trong đó:		
Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	74	Người
Người lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:	42	Người
1.2. Tăng trong năm:	01	Người
Trong đó:		
Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	01	Người
- Người lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:		Người
1.3. Giảm trong năm:	04	Người
Trong đó:		
Công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):	04	Người
- Người lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:		Người

2. Thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm vụ cơ bản:

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi

- a. Đánh giá chung:
- b. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề án, dự án lớn, CTMT quốc gia:

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công:

3. Những công việc phát sinh đột xuất trong năm:

B. THUYẾT MINH CHI TIẾT

I. Tình hình sử dụng NSNN trong năm

1. Nguyên nhân của các biến động quyết toán tăng, giảm so với dự toán được giao (kinh phí năm trước chuyển sang, dự toán hủy bỏ không thực hiện, chi sai chế độ phải xuất toán,...):

2. Nguồn NSNN trong nước:

2.1. Kinh phí đã nhận từ năm trước chuyển sang:

- a) Kinh phí được giao tự chủ:
- + Tiền đã nhận nhưng chưa chi:
 - + Kinh phí đã rút dự toán NSNN để tạm ứng cho nhà cung cấp:
 - + Số dư tạm ứng Lệnh chi tiền:

Trong đó:

Mã chương: 599

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Bảo tồn di sản

Thăng Long - Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1089081

Nguồn CK (nếu có):

b) Kinh phí không được giao tự chủ:

+ Tiền đã nhận nhưng chưa chi:

+ Kinh phí đã rút dự toán NSNN để tạm ứng cho nhà cung cấp:

+ Số dư tạm ứng Lệnh chi tiền:

Trong đó:

Nguồn tài trợ, biểu tặng nhỏ lẻ không theo nội dung, địa chỉ sử dụng cụ thể đã ghi thu, ghi chi vào NSNN:

Nguồn CK (nếu có):

2.2. Dự toán giao năm nay:

a) Kinh phí được giao tự chủ:

- DT giao đầu năm:

9.613.000.000

Trong đó nguồn CK (nếu có)

- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:

Trong đó nguồn CK (nếu có)

+ Điều chỉnh tăng:

+ Điều chỉnh giảm:

b) Kinh phí không được giao tự chủ:

- DT giao đầu năm:

125.907.000.000

Trong đó nguồn CK (nếu có)

- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:

Trong đó nguồn CK (nếu có)

+ Điều chỉnh tăng:

+ Điều chỉnh giảm:

- Nguồn tài trợ, biểu tặng nhỏ lẻ không theo nội dung, địa chỉ sử dụng cụ thể đã ghi thu, ghi chi vào NSNN:

2.3. Kinh phí thực nhận trong năm:

- Kinh phí được giao tự chủ:

9.613.000.000

Trong đó nguồn CK (nếu có)

Trong đó:

+ Nhận từ rút dự toán ngân sách được giao:

9.613.000.000

+ Nhận kinh phí NSNN cấp vào tài khoản tiền gửi:

- Kinh phí không được giao tự chủ:

122.020.815.345

Trong đó nguồn CK (nếu có)

Trong đó:

+ Nhận từ rút dự toán ngân sách được giao:

122.020.815.345

+ Nhận kinh phí NSNN cấp vào tài khoản tiền gửi:

- Nguồn tài trợ, biểu tặng nhỏ lẻ không theo nội dung, địa chỉ sử dụng cụ thể đã ghi thu, ghi chi vào NSNN:

2.4. Kinh phí giảm trong năm:

- Nguồn NSNN giảm:

Lý do giảm:

MISA Mimososa 2025

Mã chương: 599

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Bảo tồn di sản

Thăng Long - Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1089081

Trong đó nguồn CK giảm (nếu có):

Lý do giảm:

2.5. Kinh phí đã nhận chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

a) Kinh phí được giao tự chủ:

+ Tiền đã nhận nhưng chưa chi:

+ Kinh phí đã rút dự toán NSNN để tạm ứng cho nhà cung cấp:

+ Số dư tạm ứng Lệnh chi tiền:

Trong đó:

Nguồn CK (nếu có):

b) Kinh phí không được giao tự chủ:

+ Tiền đã nhận nhưng chưa chi:

+ Kinh phí đã rút dự toán NSNN để tạm ứng cho nhà cung cấp:

+ Số dư tạm ứng Lệnh chi tiền:

Trong đó:

Nguồn tài trợ, biểu tặng nhỏ lẻ không theo nội dung, địa chỉ sử dụng cụ thể đã ghi thu, ghi chi vào NSNN:

Nguồn CK (nếu có):

3. Nguồn viện trợ từ nhà tài trợ nước ngoài

3.1. Dự toán được giao năm nay:

- DT giao đầu năm:

- DT được giao bổ sung trong năm:

- Dự toán điều chỉnh giảm trong năm:

3.2. Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm:

- Nhận viện trợ bằng tiền về đơn vị:

- Nhận viện trợ bằng hàng hóa:

- Nhận viện trợ khác:

4. Nguồn vay nợ nước ngoài mà đơn vị được sử dụng

4.1. Dự toán được giao năm nay:

- DT giao đầu năm:

- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:

+ Điều chỉnh tăng:

+ Điều chỉnh giảm:

4.2. Số đã giải ngân, rút vốn chưa hạch toán NSNN (chi tiết)

II. Tình hình thu phí, lệ phí và sử dụng nguồn phí được khấu trừ, để lại

1. Tình hình thu phí, lệ phí:

STT	Nội dung	Tổng số thu	Số phải nộp NSNN	Số phí được khấu trừ, để lại	Ghi chú
I	Phí, lệ phí	44.027.215.000	4.402.721.500	39.624.493.500	
1	Phí, lệ phí	44.027.215.000	4.402.721.500	39.624.493.500	

Mã chương: 599

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Bảo tồn di sản

Thăng Long - Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1089081

Trong đó:

- Số phí được khấu trừ, để lại cho hoạt động được giao tự chủ:
- Số phí được khấu trừ, để lại cho hoạt động không được giao tự chủ:

39.624.493.500

2. Tình hình thực hiện chi từ nguồn phí được khấu trừ, để lại

2.1. Số dư kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang:

- Kinh phí được giao tự chủ:
- Kinh phí không được giao tự chủ:
- Kinh phí chưa được cấp có thẩm quyền giao:

13.692.714.124

2.2. Dự toán được giao năm nay:

a) Kinh phí được giao tự chủ:

- DT giao đầu năm:
- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:
- + Điều chỉnh tăng:
- + Điều chỉnh giảm:

b) Kinh phí không được giao tự chủ:

- DT giao đầu năm:
- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:
- + Điều chỉnh tăng:
- + Điều chỉnh giảm:

2.3. Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán:

- Kinh phí được giao tự chủ:
- + Sử dụng phục vụ thu phí:
- + Sử dụng cho hoạt động khác của đơn vị:
- Kinh phí không được giao tự chủ:
- + Sử dụng phục vụ thu phí:
- + Sử dụng cho hoạt động khác của đơn vị:

33.879.648.974

2.4. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

- Kinh phí được giao tự chủ:
- Kinh phí không được giao tự chủ:
- Kinh phí chưa được cấp có thẩm quyền giao:

19.437.558.650

III. Nguồn kinh phí hoạt động nghiệp vụ

1. Tên nguồn kinh phí hoạt động nghiệp vụ:

Kinh phí hoạt động nghiệp vụ được để lại theosố ngày của

2. Số thu trong năm:

Trong đó:

- Số nộp NSNN:
- Số nộp cấp trên:
- Kinh phí giảm trong năm:
- Số được để lại đơn vị:

3. Dự toán được giao năm nay:

Mã chương: 599

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Bảo tồn di sản

Thăng Long - Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1089081

a) Kinh phí được giao tự chủ:

- DT giao đầu năm:

- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:

+ Điều chỉnh tăng:

+ Điều chỉnh giảm:

b) Kinh phí không được giao tự chủ:

- DT giao đầu năm:

- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:

+ Điều chỉnh tăng:

+ Điều chỉnh giảm:

IV. Thuyết minh khác

1. Tổng chi tiền lương:

1.1. Chi từ nguồn NSNN trong nước:

6.403.826.248

Trong đó:

- Chi lương cho công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):

6.403.826.248

- Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:

1.2. Chi từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài:

Trong đó:

- Chi lương cho công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):

- Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:

7.173.511.312

1.3. Chi từ nguồn phí được khấu trừ, để lại:

Trong đó:

- Chi lương cho công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):

4.227.354.451

- Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:

2.946.156.861

1.4. Chi từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

587.112.084

Trong đó:

- Chi lương cho công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):

- Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:

587.112.084

1.5. Chi từ nguồn khác:

Trong đó:

- Chi lương cho công chức, viên chức (số lượng vị trí việc làm):

- Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP:

2. Trích lập và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương:

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó			
			Nguồn NSNN	Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn sản xuất kinh doanh, dịch vụ	Nguồn khác
I	Số dư năm trước mang sang	14.034.745.504		13.692.714.124	342.031.380	
II	Trích lập	9.493.959.322		9.417.448.172	76.511.150	
III	Sử dụng	3.672.603.646		3.672.603.646		
1	Sử dụng cho cải cách tiền lương	3.672.603.646		3.672.603.646		

Mã chương: 599

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Bảo tồn di sản

Thăng Long - Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1089081

2	Sử dụng cho đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn và thực hiện cơ chế tự chủ (nếu có)					
IV	Số dư chuyển năm sau	19.856.101.180		19.437.558.650	418.542.530	

3. Chi NSNN bằng ngoại tệ (nếu có):

Trong đó thuyết minh các nội dung chi từ nguồn NSNN bằng ngoại tệ như: Chi hoạt động của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, chi đoàn ra, chi đóng niêm liễm, chi đào tạo ở nước ngoài, chi mua sắm thiết bị nhập khẩu, chi các vụ kiện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Thuyết minh khác:

.....

.....

.....

.....

C. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Người lập

(Ký, họ tên)



Lê Mai Khanh

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Phan Thúy Quỳnh Liên

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thanh Quang